

## CHƯƠNG III

### CUỘC KHỞI NGHĨA NAM KỲ 1940 Ở SÓC TRĂNG

#### I. ĐẢNG BỘ SÓC TRĂNG THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CHUYỂN HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG VÀ TÍCH CỰC CHUẨN BỊ KHỞI NGHĨA NAM KỲ

Nhằm thực hiện âm mưu tiêu diệt Nhà nước Xô viết và ý đồ chia lại thị trường thế giới, phát xít Đức - Ý - Nhật ngày càng đẩy mạnh hoạt động bành trướng thế lực, tìm mọi cách gây chiến tranh. Ngày 1-9-1939, phát xít Đức nổ súng tấn công Ba Lan, mở màn cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc, đẩy loài người vào thảm họa bị hủy diệt chưa từng có trong lịch sử nhân loại.

Ngày 3-9-1939, chính phủ Pháp tuyên chiến với Đức. Ngay sau đó, chính quyền tư sản Pháp thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng dân chủ, giải tán Đảng cộng sản và các tổ chức dân chủ tiến bộ, bắt giam những người cộng sản, những người yêu nước và tiến bộ ở Pháp.

Ở Việt Nam, để phục vụ cho cuộc chiến tranh, chính quyền thực dân Pháp thực hiện chính sách kinh tế thời chiến: tăng thuế, trưng thu, trưng dụng các xí nghiệp của tư nhân cho quốc phòng... Vì vậy mà tất cả các giai cấp, các tầng lớp nhân dân đều chịu ảnh hưởng tai hại của chính sách phát xít và chiến tranh đế quốc. Giai cấp công nhân bị bóc lột nặng nề, mỗi ngày phải làm việc từ 10 đến 12 giờ, tiền lương giảm còn rất thấp, nhiều người bị sa thải thất nghiệp... Nông dân đói khổ cùng kiệt vì sưu cao, thuế nặng, giá lúa và giá hoa màu ngày càng giảm. Tầng lớp trí thức, viên chức không có việc làm, học sinh bị thất học,... giá sinh hoạt đắt đỏ. Tình hình trên tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của mọi tầng lớp xã hội.

Cùng với các chính sách bóc lột, bản cùng hóa nhân dân ta, thực dân Pháp điên cuồng tấn công Đảng cộng sản, ra sức đánh phá cơ sở cách mạng, lùng bắt cán bộ đảng viên, đẩy mạnh khủng bố đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân, tăng cường bắt lính đưa sang Pháp, bắt phu làm đường, xây dựng các khu quân sự ở Đông Dương.

Đứng trước tình hình khẩn cấp đó, ngày 29-9-1939 Trung ương Đảng ra thông cáo với nội dung *“Hiện nay tình hình đã thay đổi nhiều. Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng, vấn đề ấy mau hay chậm là hoàn toàn tùy theo tình hình thế giới và năng lực của các đồng chí”*<sup>(1)</sup>.

Từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI họp tại Hóc Môn - Bà Điểm. Sau khi phân tích tình hình thế giới và tình hình Đông Dương, Hội nghị khẳng định: *“Những thảm trạng do đế quốc chiến tranh gây ra sẽ làm cho trình tự cấp tiến hóa và cách mạng hóa quần chúng hết sức nhanh chóng... Lòng phẫn uất sẽ sôi nổi, cách mạng sẽ bùng nổ”*<sup>(1)</sup>. Hội nghị vạch rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất thay bằng khẩu hiệu: *“Tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phân phối quyền lợi dân tộc*

<sup>(1)</sup> Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương. Những sự kiện lịch sử Đảng, tập I (1920-1945), NXB Sự Thật, Hà Nội 1976, tr 480.

<sup>(1)</sup> Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương. Những sự kiện lịch sử Đảng, tập I (1920-1945), NXB Sự Thật, Hà Nội 1976, tr 483.

để chia cho nông dân nghèo, chống tô cao lãi nặng ...” nhiệm vụ chủ yếu là tập trung chống chiến tranh đế quốc, giành độc lập dân tộc khi có thời cơ. Nhằm tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính của cách mạng để tập hợp tất cả các lực lượng yêu nước, đoàn kết đánh đuổi đế quốc và bè lũ tay sai. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc Phản đế Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Phản đế).

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI (khóa I) đánh dấu bước chuyển hướng chiến lược về đường lối và phương thức cách mạng từ đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình chuyển sang trực tiếp đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc; từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật, không hợp pháp và khởi nghĩa vũ trang.

Dưới ánh sáng của nghị quyết Ban chấp hành Trung ương lần thứ VI, căn cứ tình hình ở Nam kỳ, Xứ ủy Nam kỳ lãnh đạo nhân dân và các chi bộ Đảng ở từng địa phương ráo riết chuẩn bị khởi nghĩa.

Ở Sóc Trăng, năm 1939 mặc dù một số cán bộ lãnh đạo và đảng viên đã bị bắt, nhưng những đảng viên và tổ chức cách mạng còn lại tiếp tục hoạt động, hoà nhập vào cuộc sống cơ cực của nhân dân lao động, đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng thực lực cách mạng, tập hợp quần chúng, phát động nhiều cuộc đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, chống bắt lính...

Khi chuẩn bị khởi nghĩa thì Sóc Trăng đang thiếu nhiều cán bộ lãnh đạo, vì vậy Liên Tỉnh ủy Cần Thơ điều động đồng chí Nguyễn Tấn Khương từ Bạc Liêu và đồng chí Bùi Thị Trường từ Vĩnh Long về tăng cường cho Đảng bộ Sóc Trăng. Hai đồng chí đến các làng Hòa Tú, Trường Khánh, Châu Khánh hoạt động.

Tháng 3 năm 1940, Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng nhận được đề cương khởi nghĩa của Xứ ủy Nam kỳ, Tỉnh ủy khẩn trương triển khai đến các chi bộ Đảng và quần chúng cách mạng. Việc chuẩn bị khởi nghĩa được bí mật tiến hành trong Đảng bộ.

Sau đợt khủng bố của địch, việc khôi phục và phát triển cơ sở Đảng ở tỉnh lỵ và các quận là nhiệm vụ cấp bách. Hai đồng chí Nguyễn Tấn Khương và Bùi Thị Trường cùng đồng chí Phạm Hồng Thám tập trung củng cố, phát triển lực lượng ở Hòa Tú và Trường Khánh nơi có nhiều phong trào đấu tranh trước đây; đồng thời xây dựng cơ sở ở tỉnh lỵ để làm nơi liên lạc của Tỉnh ủy.

Tại xóm Cái Trúc, ấp Trường An, làng Trường Khánh quận Châu Thành, các đồng chí tổ chức được một tổ ẩn loát in truyền đơn để chuyển vào tỉnh lỵ Sóc Trăng<sup>(1)</sup>. Cơ sở ẩn loát đóng tại nhà ông Phù Minh Chiêu và được quần chúng che chở, bảo vệ. Qua một thời gian tuyên truyền, bồi dưỡng những quần chúng tích cực, chi bộ Trường Khánh phát triển thêm những đảng viên mới như: Trần Hữu Sơn (Tám Sơn), Dương Kỳ Hồ, Nguyễn Thị Tấn, Phù Minh Chiêu, tổng số đảng viên trong chi bộ là 8 đồng chí.

Năm 1940 chi bộ Đảng xã Phú Hữu được thành lập do đồng chí Tám Huy là bí thư. Các chi bộ bí mật vận động quần chúng luyện tập võ nghệ, rèn đúc vũ khí thô sơ, chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa.

Ở Làng Hòa Tú, quận Châu Thành là nơi có truyền thống cách mạng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Hòa Tú, nhân dân một lòng theo Đảng, liên tục nổi dậy đấu tranh

---

<sup>(1)</sup> Cơ sở ở tỉnh lỵ tại đường Lò Heo, nay là đường Nguyễn Huệ.

chống sưu cao thuế nặng, vượt qua các đợt khủng bố của thực dân Pháp, giữ vững phong trào cách mạng, phát triển lực lượng cả về số lượng và chất lượng. Từ tháng 3 đến tháng 7 năm 1940, quán triệt chủ trương của Xứ ủy, được sự hướng dẫn thường xuyên của Tỉnh ủy lâm thời, chi bộ phát động quần chúng đẩy mạnh chuẩn bị khởi nghĩa.

Cuối tháng 3-1940, chi bộ tổ chức mít tinh tại gò Bà Thu, ấp Rạch Rò có hàng trăm quần chúng tham dự. Đồng chí Nguyễn Tấn Khương và đồng chí Bùi Thị Trường đứng ra diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia cách mạng giải phóng xứ sở, quê hương.

Đến tháng 7-1940, làng Hòa Tú đã có khoảng 100 hội viên tham gia các tổ chức phản đế như: Thanh niên phản đế, Phụ nữ phản đế... Ngoài ra còn có tổ chức thanh niên vũ trang, thường xuyên luyện tập võ nghệ chuẩn bị chiến đấu khi có lệnh khởi nghĩa. Chi bộ thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục quần chúng giác ngộ cách mạng, kết nạp thêm 4 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên 8 đồng chí. Chi bộ thành lập một tờ in ấn tại nhà ông Võ Văn Sanh, in truyền đơn, khẩu hiệu, cờ chuẩn bị khởi nghĩa.

Tại quận Long Phú, sau khi nhận chỉ thị chuẩn bị khởi nghĩa, chi bộ Cù Lao Dung đã ra sức phát triển lực lượng, xây dựng các cơ sở Đảng và nhiều tổ chức quần chúng ở Bang Long, Giếng Nước, Tân Thạnh, Phú Hữu. Việc chuẩn bị khởi nghĩa bí mật lan ra trong toàn quận.

Ở quận Kế Sách, sau khi đồng chí Nguyễn Trung Tĩnh bị địch bắt, Liên Tỉnh ủy Cần Thơ cử cán bộ về để củng cố lại phong trào. Đầu năm 1940, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh (Tư Bôi) về xây dựng tổ chức phản đế tại Xuân Hòa. Đồng chí Nguyễn Văn Ngà (Mười Ngà) tập hợp được nhóm thanh niên địa phương để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng. Khi đồng chí Nguyễn Trung Tĩnh ra tù, đã cùng các đồng chí ở đây lãnh đạo quần chúng khẩn trương chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu.

Trong lúc Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng chỉ đạo toàn Đảng bộ chuẩn bị khởi nghĩa thì chi bộ Mỹ Quới cũng nhận được chỉ thị của quận ủy Phước Long (thuộc tỉnh Rạch Giá) về công tác chuẩn bị khởi nghĩa. Chi bộ trực tiếp triển khai đề cương khởi nghĩa, tổ chức xây dựng lực lượng, rèn sắm vũ khí, dự trữ lương thực thực phẩm, tập luyện quân sự chuẩn bị khởi nghĩa.

Tại quận Vĩnh Châu, được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bạc Liêu, chi bộ Lạc Hòa phổ biến kế hoạch khởi nghĩa cho đảng viên và hội viên nông cốt. Khí thế chuẩn bị diễn ra khá sôi nổi nhất là ở ấp Mỹ Thanh (Lạc Hòa).

Việc chuẩn bị khởi nghĩa của tỉnh đang được triển khai khẩn trương thì tình hình khó khăn mới lại xuất hiện.

Ngày 10-7-1940, đồng chí Dương Minh Quan, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời, bị địch bắt tại tỉnh lỵ Sóc Trăng trong lúc làm nhiệm vụ chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa. Bọn địch tra tấn đồng chí rất dã man nhưng không khai thác được gì và chúng đày đồng chí ra Côn đảo. Đồng chí Phan Minh Gương bị địch truy lùng ráo riết, đồng chí phải chuyển địa bàn tránh địch khủng bố, thời gian không lâu đồng chí bị bệnh nặng và từ trần. Tỉnh ủy lâm thời chỉ còn đồng chí Phan Văn Tấn, đồng chí phải len lỏi, bí mật bám cơ sở ở tỉnh lỵ để tồn tại và sau đó tạm thời lánh mặt lên Sài Gòn để che mắt địch. Tỉnh ủy lâm thời bị địch đánh tan rã, phong trào cách mạng trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn.

Để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, đồng chí Phạm Hồng Thám, cán bộ Liên Tỉnh ủy đang công tác ở Sóc Trăng tổ chức cuộc họp để thành lập Tỉnh ủy lâm thời lần II gồm các đồng chí: Phạm Hồng Thám, Nguyễn Tấn Khương, Bùi

Thị Trường, Nguyễn Văn Thạnh (Tu Bối), Nguyễn Văn Khánh, do đồng chí Phạm Hồng Thám làm bí thư, đồng chí Nguyễn Tấn Khương làm phó bí thư.

Sau gần 1 tháng các đồng chí Phạm Hồng Thám, Nguyễn Tấn Khương, Bùi Thị Trường được Xứ ủy Nam kỳ điều đi nơi khác. Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng được củng cố bổ sung gồm có các đồng chí: Minh (Huế Minh, Mai), Nguyễn Văn Thạnh (Tu Bối), Nguyễn Văn Khánh và Nguyễn Tấn Đạt, do đồng chí Minh là bí thư. Mặc dù tình hình rất khó khăn, địch theo dõi mọi hoạt động của ta và ra sức ngăn chặn, kiểm soát gắt gao nhưng Tỉnh ủy quyết tâm lãnh đạo thực hiện kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa đã đề ra.

Ngoài việc chọn vùng Trường Khánh, Châu Khánh làm căn cứ. Tỉnh ủy còn có cơ quan thường trực đặt ở Ngã Tư Cột Lồng Đèn thuộc ngoại ô Châu Thành Sóc Trăng để làm nơi liên lạc chỉ đạo chung.

Ngày 26-6-1940, Pháp bại trận, chính quyền tư sản Pháp đầu hàng phát xít Đức. Nhân cơ hội này, phát xít Nhật nhanh chóng chớp thời cơ cướp các thuộc địa của Pháp, trong đó Đông Dương là một trong những trọng điểm chú ý của Nhật. Sau khi tiến hành đánh Trung Quốc, ngày 22-9-1940, phát xít Nhật cho quân vượt biên giới Việt-Trung, đánh vào Lạng Sơn và đổ bộ vào Hải Phòng, mở đầu cuộc chiến tranh phát xít ở nước ta.

Ngày 23-9-1940, Pháp ký kết hiệp định chấp nhận để Nhật chiếm đóng Đông Dương. Từ đây, nhân dân ta phải sống trong cảnh một cổ hai tròng, phát xít Nhật và thực dân Pháp cấu kết với nhau đàn áp phong trào cách mạng, thẳng tay bóc lột nhân dân ta.

Ở Lạng Sơn, bị phát xít Nhật tấn công, thực dân Pháp hèn nhát rút chạy. Nhân dân Bắc Sơn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương kịp thời nổi dậy khởi nghĩa, báo hiệu thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ toàn dân nổi dậy cầm vũ khí chống lại bọn cướp nước giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn cổ vũ mạnh mẽ công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng bộ và nhân dân Nam kỳ.

Trước khí thế sôi sục cách mạng của quần chúng, Xứ ủy Nam kỳ triệu tập hội nghị tháng 7-1940 và hội nghị tháng 9-1940 đánh giá tình hình trong nước và thế giới, về tương quan lực lượng giữa ta và địch, về thời điểm khởi nghĩa. Hội nghị nhận định: lực lượng cách mạng đang phát triển ở các nơi, cơ sở cách mạng trong hàng ngũ binh lính được xây dựng với sự ủng hộ, tham gia hăng hái của các anh em binh lính được giác ngộ. Trên cơ sở phân tích đó, Xứ ủy đi đến quyết định khởi nghĩa Nam kỳ và chỉ thị cho các Đảng bộ địa phương chuẩn bị tiến hành khởi nghĩa khi có lệnh.

Vào cuối tháng 9-1940, Liên Tỉnh ủy Cần Thơ tổ chức hội nghị tại Vĩnh Long để truyền đạt tinh thần chỉ đạo của Xứ ủy về việc chuẩn bị khởi nghĩa và củng cố lại các cấp ủy địa phương sau những lần bị địch khủng bố. Đồng chí Minh đại diện cho Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng đi dự hội nghị.

Được sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy, Tỉnh ủy khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị khởi nghĩa trong toàn tỉnh.

Ở tỉnh lỵ và quận Châu Thành, Tỉnh ủy chỉ đạo củng cố tổ chức, xây dựng hệ thống liên lạc đến các chi bộ, khôi phục và bắt liên lạc với những đảng viên và quần chúng tích cực trong các tổ chức ái hữu. Đồng chí Nguyễn Tấn Đạt, được phân công phụ trách vùng Trường Khánh, Châu Khánh, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh (Tu Bối) phụ trách vùng Hòa Tú, đồng chí Minh và đồng chí Trịnh Văn Siêng phụ trách chung và địa

bản tinh ly. Tuy nhiên, ở tinh ly tình hình gặp khó khăn, địch tăng cường lực lượng canh gác chặt chẽ nên nhiều cơ sở cách mạng và các Hội, Nghiệp đoàn khó bung ra hoạt động. Các đồng chí Phan Văn Hoành bị bệnh nặng phải điều trị tại một bệnh viện ở Sài Gòn, đồng chí Dương Kỳ Hiệp bị địch bắt giam từ tháng 10-1939 đến tháng 9-1940, khi ra tù địch vẫn theo dõi chặt chẽ.

Tại các quận, không khí chuẩn bị khởi nghĩa vẫn diễn ra sôi động, truyền đơn, khẩu hiệu xuất hiện nhiều nơi trong tỉnh, như ở thị tứ Bãi Xàu, chợ Cỏ Cò, Hòa Tú, chợ Ngã Năm, An Lạc Thôn với khẩu hiệu “Đánh đổ đế quốc Pháp, chống phát xít Nhật xâm lược, Đông Dương hoàn toàn độc lập, tinh thần Nghệ An xô viết muôn năm...”. Ngay ở tinh ly cũng xuất hiện truyền đơn và áp phích kêu gọi chống đế quốc xâm lược.

Để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng, ngày 6-11-1940 Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VII họp tại làng Đình Bảng (Bắc Ninh) phân tích tình hình trong nước và thế giới, nhận định kẻ thù của cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ là phát xít Pháp - Nhật và khẳng định nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc mà Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VI, tháng 11-1939 nêu lên là đúng đắn. Hội nghị thảo luận và quyết định các vấn đề cấp thiết trong đó có vấn đề “Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ”. Hội nghị phân tích điều kiện chủ quan, khách quan, tương quan lực lượng giữa ta và địch. Cuối cùng Trung ương đã chỉ thị cho Xứ ủy Nam kỳ hoãn việc phát động khởi nghĩa, chờ kế hoạch của Trung ương chỉ đạo Đảng bộ Bắc-Trung-Nam đồng loạt phát động khởi nghĩa. Đồng chí Phan Đăng Lưu được hội nghị giao trách nhiệm kịp thời truyền đạt chủ trương của Trung ương cho Đảng bộ Nam kỳ.

Trong lúc đó, cuộc chiến tranh Pháp - Thái nổ ra, thực dân Pháp đẩy mạnh bắt lính điều động quân đội từ Việt Nam sang Campuchia làm bia đỡ đạn, phục vụ cuộc chiến tranh của chúng.

Tình hình trên đã tác động mạnh đến các cơ sở của Đảng được gây dựng trong hàng ngũ địch và tinh thần anh em binh lính người Việt, nếu chậm trễ địch điều động binh lính ra chiến trường, cơ sở của ta sẽ bị đảo lộn trong khi anh em muốn được cầm súng chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Trước tình hình bức xúc đó, Xứ ủy quyết định 12 giờ đêm 22 rạng sáng ngày 23-11-1940 tiến hành khởi nghĩa ở các tỉnh Nam kỳ.

Nhưng khi lệnh khởi nghĩa được truyền đi thì sáng 22-11-1940 đồng chí Nguyễn Như Hạnh, Bí thư Thành ủy Sài Gòn và đồng chí Tạ Uyên, Bí thư Xứ ủy Nam kỳ bị địch bắt. Chiều tối ngày 22-11-1940, đồng chí Phan Đăng Lưu vừa về tới Sài Gòn liền bị địch bắt. Trong khi đó, lệnh khởi nghĩa đã truyền đến các Đảng bộ địa phương không còn cách nào hoãn lại được. Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra.

## II. KHỞI NGHĨA NAM KỲ Ở TỈNH SÓC TRĂNG NGÀY 23-11-1940

Theo kế hoạch, Xứ ủy chọn thành phố Sài Gòn làm trọng điểm của cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, nhưng do có kẻ địch chui vào hàng ngũ ta nên kế hoạch và giờ khởi nghĩa bị lộ. Địch lập tức thông báo kế hoạch khởi nghĩa của ta cho bọn cầm quyền ở các tỉnh để đề phòng và đối phó.

Vào khoảng trưa ngày 22-11-1940, Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng nhận được lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy, lệnh khởi nghĩa nhanh chóng được phổ biến đến các chi bộ và cơ sở Đảng trong tỉnh.

Mặc dù nhận được lệnh khởi nghĩa quá cận với thời gian khởi nghĩa, hơn nữa bọn địch ở Sóc Trăng do nhận được lệnh báo động của Thống đốc Nam kỳ, chúng tăng cường các biện pháp an ninh, tuần tra nghiêm ngặt, nhưng Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng vẫn kiên quyết khởi nghĩa đúng theo lệnh của Xứ ủy.

Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh với khí thế sục sôi cách mạng, nổi dậy khởi nghĩa.

Tại làng Khánh Hưng - tỉnh lỵ Sóc Trăng (nay là thị xã Sóc Trăng), theo kế hoạch ta tổ chức treo cờ, rải truyền đơn... tổ chức họp quần chúng ở ngã tư Cột Lồng Đèn để phổ biến chủ trương khởi nghĩa và kêu gọi đồng bào hưởng ứng. Nhưng do địch tăng cường lực lượng tuần tra canh gác nên các hoạt động hưởng ứng khởi nghĩa tại khu vực tỉnh lỵ không thể tiến hành được.

Ở Trường Khánh (quận Châu Thành), tại cơ sở Cái Trúc, khi nhận được lệnh khởi nghĩa, đồng chí Nguyễn Tấn Đạt cùng đồng chí Nguyễn Hữu Sơn và các đảng viên của chi bộ tập hợp một số quần chúng nông cốt triển khai kế hoạch đốt cầu Saintard vào đêm 24-11-1940 để cắt đứt đường giao thông của địch. Nhưng khi lực lượng khởi nghĩa tiến ra lộ Tân Thạnh-Sóc Trăng để phá cầu thì bọn địch đã đưa quân đến canh giữ cầu trước đó. Vì vậy, lực lượng ta phải trở về, chờ xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

Tại quận Long Phú: được chi bộ lãnh đạo, quần chúng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa, phá lộ, đốn cây làm chướng ngại vật trên đường Long Phú - Sóc Trăng để ngăn chặn giao thông của địch.

Ở An Lạc Thôn, Quận Kế Sách, nhận được lệnh khởi nghĩa, đồng chí Nguyễn Trung Tĩnh cùng với các đồng chí trong chi bộ và quần chúng nông cốt phân công thực hiện kế hoạch may cờ, rải truyền đơn. Ba lá cờ kích thước nhỏ được bí mật dán ở 3 cầu: Cái Trâm, Cái Cui và An Lạc Thôn. Truyền đơn kêu gọi đánh đổ đế quốc Pháp, phát xít Nhật được rải từ cầu Cái Trâm lên gần đến chợ An Lạc Thôn, đồng thời ta tổ chức đốn cây ngăn cản giao thông trên tuyến đường từ Ba Rình đi Sóc Trăng. Vào đêm 26 rạng ngày 27-11-1940 lực lượng khởi nghĩa thực hiện kế hoạch đốt cầu Cái Trâm nhưng cầu chỉ bị hư hỏng nhẹ.

Dưới sự lãnh đạo của quận ủy Phước Long, làng Mỹ Quới được chọn làm điểm chỉ đạo khởi nghĩa của quận. Chi bộ Mỹ Quới xây dựng kế hoạch đưa người vào gây cơ sở trong hàng ngũ binh lính địch, củng cố hệ thống giao thông liên lạc, in ấn tài liệu, chuẩn bị băng, khẩu hiệu, hậu cần, vũ khí v.v... với tinh thần sẵn sàng khởi nghĩa khi có lệnh. Càng đến gần thời điểm khởi nghĩa, khí thế cách mạng của quần chúng càng sôi nổi. Nhưng do địch phát hiện sự chuẩn bị của ta, liền cho bọn tề làng, quận cùng bọn chỉ điểm bắt 42 người chúng tình nghi, đốt nhà những người bị qui kết cầm đầu tổ chức gây rối chống chính quyền tại Mỹ Quới. Vì vậy cuộc khởi nghĩa ở đây không nổ ra. Lực lượng ta rút vào bí mật, chờ thời cơ mới.

Quận Vĩnh Châu, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bạc Liêu, chi bộ Lạc Hoà chuẩn bị sẵn sàng khởi nghĩa và đề ra những mục tiêu tấn công là đồn Mỹ Thanh, trụ sở hội tề làng Lạc Hoà. Khí thế chuẩn bị khởi nghĩa diễn ra khá sôi nổi, nhưng nhóm may cờ bị lộ nên địch đưa lực lượng đến bắt một số cán bộ và quần chúng nông cốt; đồng thời tăng cường canh gác ở những trọng điểm trong quận. Vì vậy cuộc khởi nghĩa ở đây không nổ ra theo kế hoạch

Tại làng Hòa Tú, quận Châu Thành (nay thuộc huyện Mỹ Xuyên), nơi nổ ra khởi nghĩa và giành thắng lợi.

Khoảng 13 giờ ngày 23-11-1940, đồng chí Văn Ngọc Chính bí thư chi bộ làng Hòa Tú mới nhận được lệnh khởi nghĩa, như vậy Hòa Tú nhận được lệnh khởi nghĩa chậm 13 giờ so với thời điểm khởi nghĩa chung của toàn Nam kỳ. Trước tình hình khẩn cấp đó, đồng chí Văn Ngọc Chính triệu tập cuộc họp chi bộ bất thường để thảo luận đi đến quyết định các vấn đề lớn:

**Thứ nhất,** Xác định 4 mục tiêu tấn công là:

- Đồn Cổ Cò, Nhà Việc làng Hoà Tú.
- Nhà Hương quản Tệt.
- Nhà địa chủ Nguyễn Tấn Lễ.
- Đồn điền Trương Vĩnh Khánh.

**Thứ hai:** Cử liên lạc nhanh chóng xuống các xóm thông báo tập trung lực lượng về xóm Đình để triển khai kế hoạch chiến đấu.

**Thứ ba:** Phân công cụ thể từng đảng viên và cán bộ chủ chốt phụ trách các tổ chức phản đế, kịp thời xử lý những vấn đề phức tạp trong quá trình diễn biến của cuộc khởi nghĩa.

**Thứ tư:** Cho lệnh bắt ngay Giáo Vàng, Tuần Ngọ, Tuần Mai, sau đó cho bắt thêm Tuần Tuồng là những tên tay chân của bọn tề làng, làm tê liệt sự phản kháng của địch. Đồng thời chi bộ quyết định thành lập Ban chỉ huy khởi nghĩa do đồng chí Văn Ngọc Chính làm Trưởng ban. Cuộc họp cũng quyết định thành lập các ban chuyên môn: Ban tuyên truyền, Ban tải thương, Ban hậu cần tiếp tế, Ban ám sát, Ban giao liên.

Được lệnh của Ban chỉ huy khởi nghĩa, chiều 23-11-1940, lực lượng vũ trang đã bắt được 3 tên: Giáo Vàng, Tuần Ngọ, Tuần Mai và đến 7 giờ tối thì bắt được Tuần Tuồng.

20 giờ ngày 23-11-1940, hơn 100 quần chúng trong các tổ chức phản đế ở Xóm Đình, Chợ Kinh, Bàu Gòn, Trà Thê được trang bị giáo, mác, kích, phảng, gậy gộc... tập trung tại Xóm Đình. Khoảng sân trống trước nhà đồng chí Văn Ngọc Chính lực lượng khởi nghĩa đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân yêu nước, các tín đồ của đạo Cao đài, Thiên chúa tham gia, tất cả sẵn sàng chờ lệnh xuất quân. Đồng chí Văn Ngọc Chính, thay mặt Ban chỉ huy khởi nghĩa kêu gọi nhân dân tham gia khởi nghĩa và tuyên bố: “Xứ ủy Nam kỳ quyết định lãnh đạo nhân dân Nam kỳ đứng lên giành chính quyền. Ở Hòa Tú trong đêm nay chi bộ sẽ cùng nhân dân đánh chiếm đồn Cổ Cò, bắt bọn tề và địa chủ gian ác, giành chính quyền về tay nhân dân, giành lại ruộng đất cho dân cày. Chúng tôi là những người cộng sản thề cùng nhân dân chiến đấu đến giọt máu cuối cùng và cương quyết hoàn thành nhiệm vụ của Đảng giao”. Khi đồng chí dứt lời, quần chúng đồng thanh hô vang lời thề quyết chiến đấu vì độc lập tự do của quê hương.

Khoảng 22 giờ đêm, lệnh xuất quân được ban hành, đoàn quân bắt đầu tiến về hướng Cổ Cò. Khi gần đến hai mục tiêu đồn Cổ Cò và nhà Hương quản Tệt, đoàn quân được chia làm hai cánh:

Cánh quân đánh nhà Hương quản Tệt do đồng chí Văn Ngọc Chính và Nguyễn Văn Thạnh (Tư Bôi) chỉ huy.

Cánh quân đánh chiếm đồn Cổ Cò, Nhà Việc làng Hoà Tú do đồng chí Hà Thành Nguyên, Trần Văn Tấn, Nguyễn Văn Xệ chỉ huy.

Đồn Cổ Cò có vị trí chiến lược, được xây dựng gần chợ Cổ Cò và nằm cạnh ngã tư sông, án ngữ kiểm soát trục giao thông đường thủy huyết mạch Cà Mau - Sài Gòn. Nơi đây có trụ sở của Ban hương chức hội tề làng Hoà Tú. Đồn có 4 lính canh gác, do Cai Tốt chỉ huy.

Lợi dụng đêm tối, lực lượng khởi nghĩa bí mật vượt qua dãy nhà dân ở chợ, bất ngờ vây chặt đồn, reo hò vang dội, uy hiếp tinh thần, kêu gọi lính trong đồn đầu hàng. Bọn lính đồn có vũ khí trong tay nhưng không dám phản ứng, chia nhau cố thủ bên trong. Trước tình hình đó, đồng chí Hà Thành Nguyên và Trần Văn Tấn hạ lệnh tiến công, nghĩa quân dũng cảm xông lên phá tung cửa tiền vào đồn. Trước khí thế tiến công của quân ta, bọn lính không dám chống cự, tên cai Tốt và 2 tên lính hoảng sợ nhảy xuống sông tẩu thoát. Lực lượng khởi nghĩa bắt được tên Bếp Nhanh, thu 3 khẩu súng và một số đạn, chiếm Nhà Việc của hội tề và thiêu hủy toàn bộ sổ sách, giấy tờ của địch.

Cùng thời gian trên, cánh quân do đồng chí Văn Ngọc Chính và Nguyễn Văn Thạnh chỉ huy cũng đã bí mật bao vây nhà Hương quản Tệt. Để tránh đổ máu, Ban chỉ huy khởi nghĩa dùng tên Tuần Ngọ (bị ta bắt chiều 23-11-1940) gõ cửa nhà quản Tệt và nói: “Có một vụ trộm vừa xảy ra trong vùng, cần sự can thiệp gấp của hương quản”. Không nghi ngờ vì nghe giọng nói của Tuần Ngọ, tên Sện (Thắng) con của hương quản ra mở cửa, ngay lúc đó quân khởi nghĩa ập vào nhà và đánh tên hương quản trọng thương, thu một khẩu súng, một số đạn và bắt tên Sện làm con tin.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đồng chí Văn Ngọc Chính cùng đoàn quân khởi nghĩa nhanh chóng tiến về Cổ Cò hợp nhất với cánh quân của đồng chí Hà Thành Nguyên, Trần Văn Tấn. Sáng ngày 24-11-1940 Ban chỉ huy khởi nghĩa tổ chức mít tinh mừng thắng lợi tại chợ Cổ Cò, có hàng trăm đồng bào tham dự. Ban chỉ huy khởi nghĩa tuyên bố trước quần chúng “Chúng tôi, những người cộng sản và nhân dân khởi nghĩa đánh Pháp và tay sai giành chính quyền, giải phóng cho nhân dân, chúng tôi tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, đốt sổ sách hồ sơ, giấy nợ của tá điền với địa chủ. Chúng tôi kêu gọi đồng bào nhiệt tình ủng hộ cuộc khởi nghĩa và hăng hái gia nhập nghĩa quân giải phóng quê hương ...”.

Đông đảo quần chúng ở chợ Cổ Cò và một số dân đi ghe, xuồng buôn bán hăng hái gia nhập nghĩa quân.

Với khí thế hào hùng, rạng sáng 24-11-1940 Ban chỉ huy khởi nghĩa tiếp tục triển khai lực lượng tiến công 2 mục tiêu còn lại là nhà địa chủ Nguyễn Tấn Lễ và đồn điền Trương Vĩnh Khánh ở hai địa điểm Trà Thê Lớn và Tầm Lon. Trên đường tiến quân, hai đồng chí Nguyễn Văn Thạnh và Văn Ngọc Chính cùng một số nòng cốt vào gặp linh mục Trần Quang Nghiêm ở nhà thờ Cổ Cò để giải thích rõ mục đích ý nghĩa cuộc khởi nghĩa, đồng thời kêu gọi linh mục và giáo dân ủng hộ, tham gia khởi nghĩa. Linh mục nhận lời và vận động một số giáo dân đã hưởng ứng gia nhập vào lực lượng nghĩa quân.

Vào khoảng 8 giờ sáng ngày 24-11-1940, quân ta tiến đến nhà Nguyễn Tấn Lễ ở Trà Thê Lớn. Hoảng sợ trước lực lượng khởi nghĩa và do nhận được tin báo của một tên tay sai nên Nguyễn Tấn Lễ đã lẫn trốn ra tỉnh lỵ và báo cho chủ tỉnh về cuộc khởi nghĩa ở Hòa Tú. Tại nhà tên Lễ, quân ta đã thiêu hủy toàn bộ sổ sách, giấy tờ của hắn. Sau đó nghĩa quân tiếp tục hành quân đến mục tiêu đồn điền Trương Vĩnh Khánh ở Tầm Lon.

Tại đồn điền Trương Vĩnh Khánh, tên Giảng (Jean) cháu của Trương Vĩnh Khánh và tên cặp răng là hương sư Trừ đánh trống mõ tập hợp tá điền định chống lại quân khởi



nghĩa. Nhưng được ta giải thích, thuyết phục, đa số tá điền đã đồng tình ủng hộ quân khởi nghĩa, trong đó có anh Nguyễn Văn Lờ. Thấy tình thế bất lợi, Giăng và Trừ lần trốn bằng cửa sau. Ban chỉ huy liền cho lực lượng bao vây lòng bắt được chúng. Quân khởi nghĩa thu được 3 khẩu súng, một số đạn và đốt hết giấy tờ, sổ nợ, đồng thời tuyên bố xóa nợ cho nông dân. Nhiều tá điền xin gia nhập nghĩa quân. Quân ta rút đi, có bắt theo tên Giăng và con của Hương sư Trừ để làm con tin.

Như vậy cuộc khởi nghĩa ở Hoà Tú giành được thắng lợi trọn vẹn theo kế hoạch, giải tán bộ máy tề làng Hoà Tú, thiêu huỷ toàn bộ hồ sơ, sổ sách của hội tề và địa chủ, thu 7 súng và đạn được.

Trên đường về đồng bào gia nhập lực lượng khởi nghĩa ngày càng đông.

Khi đến Xóm Ba Chùa (nay là ấp Huỳnh Công Đê), Ban chỉ huy khởi nghĩa ra lệnh cho đoàn quân khởi nghĩa dừng chân nghỉ ngơi. Chi bộ và Ban chỉ huy khởi nghĩa họp rút kinh nghiệm và bàn kế hoạch sắp tới. Cuộc họp đi đến thống nhất: một là cử liên lạc xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy; hai là chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để tiến đánh ra Nhu Gia, Bãi Xàu, tỉnh lỵ... Ban chỉ huy khởi nghĩa yêu cầu Giáo Vàng và Tuần Ngọ hướng dẫn cho nghĩa quân cách sử dụng súng vừa thu được. Đồng bào ở đây từ già, trẻ, gái, trai, người gánh, kẻ bung cơm nước, thức ăn đến khao quân. Mọi người vô cùng phấn khởi trước thắng lợi vẻ vang của quân ta.

Nhưng vào trưa ngày 24-11-1940, sau khi nhận được tin cấp báo, chủ tỉnh Sóc Trăng đã cùng viên hiến binh (người Pháp) và viên sĩ quan (người Việt) chỉ huy khoảng 20 tên lính được trang bị vũ khí đầy đủ, cấp tốc tiến vào Tầm Lon và Ba Chùa đàn áp cuộc khởi nghĩa. Khoảng 2 giờ chiều bọn chúng kéo đến xóm Ba Chùa.

Trước tình hình đó, Ban chỉ huy khởi nghĩa nhận định về quân số địch ít hơn ta, nhưng lại là đội quân nhà nghề, được trang bị vũ khí tối tân, lực lượng ta tuy đông, nhưng súng đạn quá ít, phần lớn chỉ được trang bị vũ khí thô sơ. Do đó, để bảo toàn lực lượng, Ban chỉ huy ra lệnh cho đại bộ phận rút lui, đồng thời bố trí một tổ nghĩa quân ở lại chiến đấu do đồng chí Văn Ngọc Chính chỉ huy. Mặc dù lúc này thực lực của địch mạnh hơn ta nhiều lần, nhưng nghĩa quân vẫn bình tĩnh đợi địch đến gần mới nổ súng làm một số tên bị thương. Khi giặc tràn tới, các nghĩa quân vẫn dũng cảm chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, anh Nguyễn Văn Lờ trước lúc hy sinh đã đập gãy súng, không để súng lọt vào tay giặc, 2 nghĩa quân: Nguyễn Văn Giai và Trương Đại Lùn bị địch bắt. Địch tiếp tục càn đến chiều tối và bắt thêm 10 người nữa đưa về tỉnh lỵ Sóc Trăng.

Để tiếp tục đàn áp cuộc khởi nghĩa, địch lập đồn ở Đình Hoà Tú. Chúng ráo riết củng cố Hội tề làng, liên tiếp mở các cuộc càn quét, lùng bắt quân khởi nghĩa, bắn bừa bãi vào nhà cửa của nhân dân làng Hoà Tú, lập trạm gác trên sông, khám xét gát gao không cho nhân dân ra khỏi làng, hãm hiếp phụ nữ ... Số người bị bắt ở vùng Hoà Tú lên đến hàng trăm, trong đó có ba anh em Văn Ngọc Chính, Văn Ngọc Tô, Văn Ngọc Nhuy, đồng chí Lương Đơn Quế và nhiều quần chúng tích cực. Hàng trăm ngôi nhà và một thánh thất Cao đài bị thiêu huỷ. Các đồng chí Nguyễn Văn Thanh (Tư Bối), Nguyễn Tấn Đạt, Hà Thành Nguyên, Võ Thị Thiện cùng một số nghĩa quân và gia đình cơ sở phải chuyển về Bạc Liêu, Cà Mau v.v... ần náu và tiếp tục bắt liên lạc với tổ chức Đảng để hoạt động. Trước tình hình địch hung hăng đàn áp phong trào, những đảng viên trong chi bộ còn lại vẫn kiên trì bám địa bàn vận động quần chúng vượt qua khó khăn, đấu tranh chống lại những cuộc càn quét, khủng bố của địch.

Trên phạm vi toàn tỉnh, bọn địch cũng tiến hành lùng bắt cán bộ, đảng viên và quần chúng nòng cốt. Tại An Lạc Thôn, Ba Trinh, Xuân Hòa (quận Kế Sách) chúng bắt 12 người trong đó có 5 người bị kết án tù và đày ra Côn đảo. Tiếp theo các đồng chí Dương Minh Đệ, Hoài, Đức và Hai Mụng cũng bị địch bắt. Cơ quan Tỉnh ủy ở ngoại ô Châu Thành bị địch phát hiện, đồng chí Siêng, cán bộ Tỉnh ủy bị bắt tại điểm này. Đồng chí Dương Kỳ Hiệp, đồng chí Nguyễn Trung Tinh cũng bị địch bắt giữ. Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng một lần nữa bị địch đánh tan rã.

Tính đến ngày 30-12-1940, trong toàn xứ Nam kỳ, Pháp đã bắt 5.848 người, trong đó tỉnh Sóc Trăng có 187 người<sup>(1)</sup>. Sau đó chúng vẫn tiếp tục lùng bắt nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cơ sở trong tỉnh. Qua nhiều lần xét xử tại tòa án quân sự Sài Gòn và tòa án tiểu hình Sóc Trăng đã có 36 đảng viên và quần chúng Sóc Trăng bị kết án đày đi Côn Đảo, trong đó có 16 người hy sinh ở ngục tù vô cùng khắc nghiệt ấy. Riêng Giáo Vàng và Tuần Ngọ, thực dân Pháp kết tội là: “Cầm đầu quân khởi nghĩa” bị xử bắn tại tỉnh lỵ Sóc Trăng vào ngày 5-6-1941.

Cuộc khởi nghĩa ở Sóc Trăng đã thể hiện tinh thần quyết thắng, ý thức tổ chức kỷ luật cao của Đảng bộ, nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo chuyên hướng chiến lược, chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng và nghị quyết khởi nghĩa của Xứ ủy, Liên Tỉnh ủy. Cuộc khởi nghĩa không giành được thắng lợi quyết định trong toàn tỉnh là do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan. Riêng ở làng Hoà Tú đã giành thắng lợi theo kế hoạch, mặc dù không tránh khỏi tổn thất. Cuộc khởi nghĩa đã thể hiện truyền thống đoàn kết chặt chẽ các tầng lớp nhân dân, ý thức tự lực, tự cường nổi dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, để lại cho lịch sử tỉnh nhà niềm tự hào về truyền thống yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc của ông cha, góp phần cổ vũ toàn thể nhân dân, tiếp tục chiến đấu quét sạch bọn cướp nước và bẻ gãy tay sai, giành độc lập, tự do cho dân tộc.

---

<sup>(1)</sup> Tài liệu nghiên cứu về Nam kỳ khởi nghĩa. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng thành phố Hồ Chí Minh.